

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHẬP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

Kinh Phúng Tụng (Sangiti Sutta) 3

<blockquote>Kalama tri ân bạn buithibuukim ghi chép.</blockquote>

[16/07/2022 - 08:09 - buithibuukim]

DN.53 KINH PHÚNG TỤNG

KINH PHÚNG TỤNG (3) – Sangitisutta (33.3)

Bài giảng ngày 14/12/2016

Sáng nay chúng ta học tới những vấn đề tôi cho là cốt lõi, tinh hoa, tinh túy, tinh tuyền nhất của Phật pháp.

Như chúng tôi đã giới thiệu hôm thứ hai, ngài Xá Lợi Phất sau khi quán xét ngược xuôi 14.000 khía cạnh, 14.000 vấn đề của toàn bộ Tam tạng, ngài liên tục thuyết giảng bài Kinh Kiết Tập này, bằng cách đưa ra những vấn đề giáo lý cốt lõi nhất. Trong bao nhiêu thời giảng của Đức Thế Tôn suốt mấy chục năm trời, Ngài nói đến thế giới, đến con đường giải thoát qua bao nhiêu cách. Có lúc Thế Tôn nói thế giới này chỉ gói gọn trong vấn đề thực phẩm. Có lúc Ngài nói thế giới này chỉ là chỗ hiện hữu của danh và sắc.

Sáng nay chúng ta học tiếp nội dung của thế giới theo một hướng khác. Đó là thế giới này chỉ là chỗ hiện hữu của vô minh và hữu ái.

VÔ MINH – HỮU ÁI

**\*\* VÔ MINH**

Vô minh là bất tri trong Bốn đế - dukkhadisu annanam.

Dukkha: khổ đế + adi : et cetera = v.v...

Bất tri trong Bốn Đế là:

1. Không biết mọi thứ ở đời đều là khổ. Từ thân tâm của vị Chánh Đẳng Giác cho đến một hạt cát; từ mặt trời mặt trăng cho đến giọt nước, tất cả mọi có mặt ở đời đều là khổ. Sự có mặt của danh sắc là Khổ đế. Mình không biết mọi thứ ở đời là khổ thì đó là bất tri trong Khổ đế.
2. Nếu mọi thứ là Khổ đế thì đam mê cái gì cũng là đam mê trong khổ. Đam mê trong khổ chính là Tập Đế (= Tập đế chính là đam mê trong Khổ đế).
3. Muốn hết khổ thì phải nhàm chán trong Khổ Đế. Sự vắng mặt của niềm đam mê là Diệt đế.
4. Hành trình chán sợ Khổ Đế là Đạo Đế. Hành trình đó là Tam học, Bát Chánh Đạo, 37 pháp trợ Bò Đè, Thất giác Chi. Khi ba la mật đầy đủ thì sự chấm dứt hẳn hoi niềm đam mê trong Khổ Đế mới diễn ra. Thì sự vắng mặt của niềm đam mê được gọi là Diệt Đế, vì Phật dạy: “Ái diệt là Niết bàn”.

Tập Đế tạo ra Khổ Đế nên được gọi là “samudaya” là môi sinh, nguồn tạo tác khổ đế.

Còn Đạo Đế (magga) là con đường DẪN ĐẾN (nayati) Diệt đế.

Bà con nhớ: một cái là ‘dẫn đến’, một cái là ‘tạo ra’, vì Niết bàn không do duyên tạo. Chỉ có thể được dẫn đến thôi.

Vì mọi thứ ở đời là khổ nên niềm đam mê trong cái gì cũng là khổ. Tôi là đàn ông, tôi thích săn bắn, nhậu nhẹt, đó là đam mê trong cái khổ. Đàn bà thích shopping, thích nữ trang, áo quần, đó cũng là đam mê trong khổ. Con heo thích ăn rau ăn cám, thích cù rể cũng là thích trong khổ để. Con chim thích ăn sâu bọ, côn trùng đó cũng là nó đam mê trong khổ để. Phạm thiên Sắc giới đam mê rong thiên Sắc. Phạm thiên Vô sắc đam mê trong thiên Vô sắc. Hành giả thiên Chỉ mê trong thiên Chỉ. Hành giả thiên Quán đam mê trong thiên Quán của mình, đó cũng là đam mê trong khổ để.

Tôi biết tôi nói cái này gây sốc nhưng tôi vẫn phải nói. Có nghĩa là nếu tôi thấy tôi hay quá tôi giỏi quá, niềm của tôi mạnh quá, tuệ của tôi mạnh quá mà tôi còn thích thú trong đó, tiếng Pali là ‘Vipassanankanti’, có nghĩa sự ham thích trong ngay sự tiến bộ của mình trong lúc tu Quán cũng là tham ái (tức Tập đế). Lẽ ra thì ta chỉ cần dùng niệm và tuệ để quan sát mà thôi. Thí dụ ta biết đây là Hỷ giác chi, đây là Trạch giác chi, đây là Cần giác chi. Đây là Sân triền cái, đây là Dục triền cái, là khổ thọ, lạc thọ v.v...(nói chung là Bốn niệm xứ).

‘Nikanti’ là cái niềm đam mê lành mạnh, nhưng dầu lành mạnh nó vẫn là ái. => nikanti không phải là thiện pháp:

Hoan hỷ trong thiện pháp là Hỷ giác chi, là thiện pháp.

Nhưng sự ham thích trong bước tiến bộ của mình là Nikanti (pháp ái).

Bà con cần phải nhớ cái này rất quan trọng: hoan hỷ trong sự tu tập không giống sự đam mê, không giống sự ham thích. Hai cái này chỉ hành giả biết thôi, không ai biết dùm ai được. Thí dụ hai người lúc này người nào mình gặp cũng thấy họ vui. Họ nói tu tập hoan hỷ quá an lạc quá. Hai người nói câu giống nhau nhưng một anh thì mắc trong cái nikanti, một anh thì sống trong Hỷ giác chi. Có thể tạm ví dụ: một anh vui vì thấy lúc này uống thuốc có hiệu quả, vui vì dùng đúng thuốc. Còn một anh thì thấy thuốc nó ngọt nó ngon. Hai cái khác nhau.

Như vậy thế giới này là chỗ gặp nhau của tham ái và vô minh. Vô minh là bất tri trong Bốn đế.

\*\* HỮU ÁI

Hữu ái (Bhavatanha = Bhavapatthana): là ước vọng tái sinh, mong mỗi tiếp tục có mặt trong đời.

Bhavatanha trong Chú giải là Bhavapatthana. Do không hiểu Bốn đế nên tiếp tục nãy cái thứ hai là tiếp tục mong mỗi có mặt ở đời. Như con heo không đủ trí tuệ để biết thế nào là Khô - Tập - Diệt - Đạo, không biết thế nào là sắc thịnh khí vị xúc, nhưng ít ra nó vẫn thấy sung sướng hạnh phúc ngay trong hình hài làm heo của nó. Nó vẫn enjoy khi sục mõm ủi đất. Cái đó vẫn được gọi là bhavatanha. Một người bố thí, trì giới mong sanh về trời, mong sanh làm triệu phú, tiểu thư, cậu ấm cô chiêu nhà giàu sung sướng thì cái đó cũng là hữu ái bhavapatthana. Một người lên rừng sâu núi thẳm thiên định ngày này qua tháng khác mong có thần thông, mong sanh về cõi Phạm thiên, vân vân, thì cũng là hữu ái (ước vọng tái sinh, mong mỗi tiếp tục có mặt trong đời).

Trong khi một người hiểu được Bốn Đế thì họ thấy rằng có mặt ở đâu cũng là trong Khổ đế. Có được cái gì cũng là có được Khổ đế. Sở hữu cái gì cũng là sở hữu Khổ đế mà thôi. Đó là nói theo A Tỳ Đàm. Nói theo Tạng Kinh thì đúng là cõi trời có thiệt, cõi người có thiệt, vàng bạc có thiệt, giàu sang, nghèo khổ, bệnh tật, yếu thọ có thiệt. Nhưng Tạng Kinh có một cách nói làm mình ngán: Anh có đi về cõi nào đi nữa, anh sống hết tuổi thì cũng rớt trở về đơn vị gốc. Đơn vị gốc là cái chỗ mà anh không cần nỗ lực nó vẫn đưa anh tới, không cần nỗ lực tự nhiên anh cũng có mặt.

Thí dụ thiện và ác thì cái thiện mình phải nỗ lực mới có. Thí dụ nói bố thí ai cũng hiểu nhưng rất khó làm. Đừng tưởng dễ hiểu là dễ làm. Chuyện bố thí là không phải dễ. Các vị nói “Tháng nào tôi cũng gởi tiền cúng phước chùa, miếu. Tháng nào tôi cũng gởi tiền cho nhà dưỡng lão, cho viện mồ côi, bệnh viện. Tháng nào tôi cũng gởi tiền cho người nghèo... Tôi thấy bố thí là dễ”. Tôi xin thưa không phải vậy đâu! Tháng nào cũng gởi tiền thì chưa chắc mình đã là người sống với hạnh bố thí. Vì làm ơn nhìn kỹ lại. Động lực nào quý vị làm phước? Có phải quý vị tiếp tục đầu tư cho một ‘cái tôi’ kiếp sau hay không? Chuyện nữa cho tôi nói câu khó nghe. Dầu cho bà con trong room có cho cơm tôi, cho y áo tôi mặc tôi vẫn phải nói thiệt. Quý vị làm ơn coi cái tiền quý vị làm phước, bố thí mỗi tháng nó là bao nhiêu % so tổng số tài sản quý vị có? Có nghĩa cái mà quý vị gọi bố thí đó thật ra nó chỉ là một phần ngàn, một phần hai ngàn, một phần mười ngàn tổng tài sản của mình thôi. Cho nên đừng tưởng là dễ hiểu dễ làm! Nhiều cái nghe thì dễ hiểu nhưng rất khó làm. Trong khi đó cái bần xin, ganh tị nó là đơn vị gốc, là cái nòng cốt căn bản của con người mình. Chuyện bố thí của

quí vị tôi xin nói nó là hình thức thôi. Chớ nội dung có đúng là tâm bố thí hay thân bố thí? Thân bố thí là mình ngất ra 1/ ngàn, 1/5000, 1/10.000 tài sản mình làm phước. Còn tâm bố thí là lòng không vướng mắc, coi cái vui buồn, hạnh phúc đau khổ của người khác là quan trọng hơn bản thân mình. Luôn luôn sống với bàn tay buông bỏ, Pali là ‘muttapani’ : bàn tay rộng mở. Nghĩa bóng là tấm lòng hào sảng thực sự. Cái đó mới khó.

Cho nên cái đơn vị gốc là gì? Đơn vị gốc có nghĩa là trong cái thiện – ác thì cái ác là đơn vị gốc. Có nghĩa mình lơ là một cái là mình trở về với tâm ác liền. Trong cõi luân hồi thì đơn vị gốc là các cõi khổ. Vì mình lơ mơ, mình sợ ý một cái là trở về cõi khổ liền, không cần nỗ lực gì hết.

Như vậy tâm bất thiện chính là đơn vị gốc của phàm phu, cõi khổ cũng là đơn vị gốc của phàm phu. Cho nên đối với tạng Kinh, cho dù anh có sanh về cõi Phi tướng phi phi tướng, về cõi Đạo Lợi, Đâu suất gì, anh hưởng hết tuổi ở đó rồi thì cũng rút cái đùng trở lại. Theo Tỳ Bà Sa nói rằng đạo sĩ A Tư Đà (Asita) sau khi mãn kiếp Vô sắc Phi tướng phi phi tướng thì sẽ trở về cõi Dục sau kiếp độn trời người gì đó sẽ sinh làm con chồn trong núi! Kiếp độn là kiếp chèn kiếp nhét. Nghĩa là trước khi họ bị đọa họ phải qua một kiếp trời hay người ở cõi Dục xong rồi hết kiếp đó họ mới bắt định, trôi giạt. Ở đây đạo sĩ A Tư Đà quí vị thấy tu hành ghê gớm không. Nhưng mà sau 84 ngàn đại kiếp trên đó xong trở xuống, trải qua một kiếp độn dài ngắn trong Kinh không nói rõ. Chỉ nói sau kiếp độn đó thì ông sanh làm con chồn. Mà đã làm chồn thì quí vị phải đồng ý với tôi một chuyện là bất trắc. Vô đó rồi coi như là đoạn đường sau mịt mù vô phương! Cho nên đừng có ngồi đó mà làm thơ! Tưởng mình làm phước, bố thí, giữ giới ba mớ, ngồi thiền ba mớ là coi như đời ta thênh thang, đời ta màu hồng màu tím!!!

Cho nên chính vì vô minh trong Bốn đế nên chúng ta tiếp tục sanh tử. Vì vô minh trong sanh tử nên ta có hữu ái bhavatanha (mong mỏi có mặt ở đời). Nói theo A Tỳ Đàm thì có mặt ở đâu cũng là có mặt trong Khổ đế. Có được cái gì cũng là có được Khổ đế. Nói theo Tạng Kinh thì sanh về cảnh giới trời người nào đi nữa, sống hết tuổi thọ thì cũng tiếp tục đọa lạc mà thôi.

#### HỮU KIẾN – VÔ HỮU KIẾN

##### \*\*HỮU KIẾN

Chỉ riêng phân tích như này giờ thì chỉ vô minh – hữu ái là nó đủ toàn bộ thế giới này rồi. Từ con ong, cái kiến cho đến các tầng Phạm thiên cao nhứt tất cả đều nằm gọn trong vô minh và hữu ái. Toàn bộ trong room mình sáng nay chúng ta đang sống trong vô minh và hữu ái. Nhưng vô minh hữu ái của mình nó khác với người không biết Đạo.

Tôi nhắc lại, ở đời có hai hạng: biết Đạo và không biết Đạo. Biết kiêu thánh nhân là tuyệt đối rất ráo biết bằng sự thân chứng thể nghiệm. Biết kiêu phàm phu là biết qua Văn và Tư là do nghe học, đọc của ai đó rồi tự mình lý luận, suy diễn.

Tôi nhớ tôi đã nói không biết bao nhiêu lần rằng trên đời này không có gì tào lao cho bằng học Đạo ba mớ rồi thấy mình hay. Vì ba lý do:

1. Có nhiều người còn giỏi giáo lý hơn mình.
2. Cái biết của mình không đủ để trấn áp phiền não. Cái biết chưa đủ để mình sống tốt hơn.
3. Cái biết của phàm phu chỉ là cái biết trên bản đồ, không phải ngoài thực tế.

Đó là ba lý do mà anh không thể nào thấy anh hay anh giỏi được hết. Tôi đã gặp không ít Phật tử cứ ngồi làm thơ. Tức rảnh rảnh đọc ba mớ Kinh tạng mà không đọc Chú giải. Không biết Chú giải nói cái gì mà lấy tiếng Việt của mình để đọc bản dịch của người khác, rồi tự cho mình hiểu giáo lý. Rồi từ đó kiêu ngạo, ngã mạn. Tôi biết tôi giảng Đạo tôi không nên đem chuyện này ra nói nhưng mà không thể im lặng, bởi vì tôi sợ rằng có nhiều người tiếp tục bị dính vào cái này.

Thế giới này là chỗ họp mặt và làm việc của hữu kiến và vô hữu kiến.

Hữu kiến là tin rằng có một cái tôi, tôi là một thực thể đơn thuần bất biến (solid = pure , not composition). Trong khi lẽ ra mình phải hiểu mọi sự có mặt ở đời đều do vô số duyên tạo, trợ sinh và trợ lực. Trợ sinh là tạo ra, chưa có làm cho có; trợ lực: giúp cho nó mạnh hơn.

Không có cái gì trên đời này là đơn thuần, bất biến. Không có gì là một. Không bao giờ có cái ‘một’ trên đời này, thậm chí một khoảnh khắc. Thí dụ nói ‘tôi vui’ thì theo A Tỳ Đàm ‘một khoảnh khắc vui’ đó có đủ thứ trong đó. Có thọ, tưởng, hành, thức rồi tâm sở, xúc, thọ tưởng tư mạn quyền, tác ý.

Có tham có tà kiến, ngã mạn, hôn trầm ... Một khay móng tay, một niềm vui nó ngắn như vậy mà trong đó có tùm lum tâm sở, do duyên tạo mà cũng do duyên nó mất.

Hữu kiến là niềm đam mê trên nền tảng thường kiến. Thường kiến có ba:

- Tin vào một cái tôi thường hằng.
- Tin vào một đấng tối cao.
- Tin vào một thế giới vĩnh cửu nào đó.

Lẽ ra phải hiểu mọi thứ do duyên tạo, có rồi phải mất. Đó là hiểu theo tạng Kinh. Theo tạng A Tỳ Đàm mình phải biết được duyên sinh và duyên diệt.

Vòng duyên khởi là một hình tròn khép kín, không điểm bắt đầu cũng không điểm kết thúc, nên bắt đầu ở đâu cũng được. Điểm bắt đầu thường được nói đến nhiều nhất là vô minh.

Do vô minh trong Bốn đế mới tạo các nghiệp thiện ác:

=> Vô minh duyên hành. Hành đây là các nghiệp thiện ác.

=> Có nghiệp thiện ác mới có thức tái sinh: hành duyên thức.

=> Thức tái sinh tạo ra danh sắc đầu đời: thức duyên danh sắc.

=> Từ danh sắc đầu đời mới có lục nhập (6 căn). Có lục nhập mới có 6 xúc 6 thọ. Xúc là sự gặp nhau của căn, cảnh, thức. Thọ là cảm giác có được từ sự gặp gỡ đó. Nếu không tu tập thì từ 6 thọ dẫn đến 6 ái. Từ 6 ái, ái ở mức độ non yếu gọi là ái. Ái ở mức độ sâu đậm gọi là thủ.

=> Sáu ái biến tướng thành tứ thủ. Tứ thủ chính là hai hữu: nghiệp hữu và sanh hữu. Nghiệp hữu là các nghiệp thiện ác. Sanh hữu là các thức tái tục.

Nói vậy có nghĩa đến đây thì vòng tròn đó được tái hiện trở lại: vô minh duyên hành. Hành duyên thức (các tâm tái tục). Qua tới tứ thủ nó tạo ra hai hữu (nghiệp hữu, sanh hữu). Nghiệp hữu chính là hành. Sanh hữu chính là thức.

Các vị nghe kịp không? Tức nghiệp thiện ác đời quá khứ là hành. Thức tái tục đời quá khứ gọi là thức. Nhưng tới ngay trong đời hiện tại thì nghiệp thiện ác được gọi là nghiệp hữu. Còn thức tái tục tạo ra cho kiếp sau gọi nó là sanh hữu.

Tức cũng là nó thôi, nhưng lúc nó mang tên này lúc nó mang tên khác. Chính vì có thức tái sinh nên mình mới có mặt trong đời, làm chư thiên, ma vương, phạm thiên, trâu bò, heo, ngựa, con người. Hễ có thân thì có sanh, già, đau, chết, sầu, bi, khổ, ưu, não; muốn mà không được, thương phải xa, ghét phải gần, ...

Trong cái khổ đó người ta đi tìm lối thoát bằng cách tạo ra các nghiệp thiện ác. Mà tại sao khổ quá đi tìm bằng cách tạo nghiệp thiện ác? – Là do vô minh!

Do khổ quá nên tìm cách trốn thoát, nhưng vì vô minh nên tiếp tục tạo ra các nghiệp thiện ác và đầu thai vào các cõi vui khổ:

“Jaramaranamucchaya.

Pillitanamabhinhaso.

Asavanam samuppada avijja ca pavattati.”

(Do quay cuồng trong các khổ sinh già đau chết mà phàm phu luôn tái hiện các lậu hoặc và từ đó vô minh có mặt để tạo ra các hành thiện ác, mở ra vòng quay duyên khởi mới).

Xin các vị để ý kỹ: từ một đứa bé nằm nôi cho đến thành một ông cụ hấp hối trên giường, suốt mấy chục năm trời đó là hành trình trốn khổ tìm vui. Các vị dù có xuất thân gia thế là ai, tình trạng học thức, sức khỏe như thế nào, đời sống có ra sao đi nữa thì toàn bộ cuộc đời quý vị chỉ nằm trong 4 chữ thôi, đó là “trốn khổ tìm vui”. Quý vị học Đạo đây nói: “Tôi hiểu, tôi hiểu”, nhưng thực ra cái hiểu của mình chỉ là trí Văn với trí Tư thôi. Trí Văn là do mình nghe, học, đọc. Trí Tư là do mình lý luận, suy diễn mà lý luận suy diễn đó cũng nằm trong cái nhìn hạn chế theo nào trạng của phàm phu mà thôi. Cái biết trên trí Văn và trí Tư về Phật pháp nó chỉ là cái biết trên tấm bản đồ. Cái biết con đường trên bản đồ đó không giống cái biết của người đang có mặt trên con đường đó. Cái biết của người đang trên con đường phải là cái biết tu chứng, thân chứng thể nghiệm.

Cho nên suốt cuộc đời mình chỉ quản quanh trên con đường trốn khổ tìm vui đâu biết Đạo hay không biết Đạo. Có điều khá hơn một chút thì mình nhớ rằng: tiền tài, danh lợi không đáng để mình lầy đó tự hào tự đắc đã đành; mà ngay đến đức hạnh hay kiến giải Phật pháp thì nó không phải là cái để mình kiêu căng, tự mãn.

Hữu kiến là tà kiến liên hệ đến thường kiến. Nghĩa là mong mỏi, hướng đến một cái tôi thường hằng dựa trên ba khía cạnh:

Nhìn nhận có một cái tôi, tin tưởng một cái tôi thường hằng. Mình chết kiếp này đi kiếp khác giống như con chim (cái tôi, linh hồn) trong cái lồng (thân xác) bị hư. Cái lồng đó hư thì con chim bay qua cái lồng khác. Người không biết Đạo thường mắc vào suy nghĩ này.

Trong Phật pháp thì: nhân này tạo quả kia, và thân tâm mình LIÊN TỤC và liên tục sanh diệt. Cái sau là quả của cái trước nhưng nó KHÔNG PHẢI là cái trước. Thậm chí có cái nào đó giống nhau trong dòng sanh tử thì chỉ có similar, not the same. (similar = giống) – (same = cái này chính là cái kia). Khi nào mình nghĩ có cái same là mình đã tà kiến rồi, vì trong vô thủy luân hồi vốn dĩ không bao giờ có cái same. Thí dụ nói vị Phật này có 32 tướng tốt, vị Phật kia có 32 tướng tốt, thì đó là similar chứ không phải same. Hoặc sáng nay quý vị nhập Sơ thiền. Xả thiền ra đến chiều quý vị tiếp tục nhập Sơ thiền nữa. Cái Sơ thiền buổi sáng với buổi chiều nó giống hệt nhau nhưng không phải same mà là similar, bởi vì vạn pháp luôn luôn là thay đổi.

Đó là tà kiến dựa trên thường kiến.

**\*\*VÔ HỮU KIẾN (ĐOẠN KIẾN)**

Vô hữu kiến (Vibhavaditthi) là đoạn kiến. Đoạn kiến có ba:

- Vô hữu kiến – natthikaditthi: cho rằng cái gì mình không thấy được thì không có.

- Vô nhân kiến – ahetukaditthi: không hiểu mọi thứ do duyên mà có, cho rằng chỉ là ngẫu nhiên, thiện ác không có thật.

- Vô hành kiến – akiriyaditthi: cho rằng nhân quả báo ứng không có thật, muốn làm gì thì làm.

Thay vì hiểu rằng mọi thứ ở đời do duyên mà có, tức hiểu được Lý duyên sinh, thì người ta cho rằng mọi thứ ngẫu nhiên mà có. Hoặc do một cái tôi nào đó tạo tác. Hoặc một đấng tối cao nào đó sáng tạo.

Thay vì phải hiểu rằng mọi thứ sau khi có mặt do các duyên trợ sinh, trợ lực thì cũng sẽ do duyên mà biến diệt, thì kẻ tà kiến lại hiểu đơn giản rằng mọi thứ tự nhiên biến mất hoặc do ý muốn của ai đó.

Tôi nhắc lại, theo tinh thần rốt ráo A Tỳ Đàm, ta phải hiểu rốt ráo chữ ‘có’ và ‘không’. Chỉ có khổ - vui chứ không có người khổ vui. Chỉ có sự hiện hữu của các DUYÊN chứ không có sự hiện hữu của AI cả.

Mình tin có một ‘ai’ đó, một người nào đó, có một cái tôi nào đó, là không đúng, không được. Mà hiểu cái ‘không’ kiểu tà kiến (phủ nhận toàn bộ) cũng không được. Mà phải nói CÓ là có cái gì, KHÔNG là không cái gì. Không có ai hết, không có cái tôi nào hết thì đúng, nhưng nó vẫn có các duyên, có sự có mặt của các duyên.

Quý vị có phân biệt được không? Một là phủ nhận hết. Cho rằng không có gì hết là không đúng. Nó có chứ! Nó có nhưng mà có các duyên, có các pháp thôi. Có là có như sau, không là không như sau: **CHỈ CÓ CÁC PHÁP TÙY DUYÊN MÀ CÓ. KHÔNG CÓ AI CẢ.**

Trong Chú giải có câu:

“Chỉ có sự khổ, không có ai bị khổ.

Chỉ có nguyên nhân sanh khổ, không có ai tạo khổ.

Chỉ có sự vắng mặt của khổ. Chỉ có sự tồn tại của Niết bàn nhưng không có ai viên tịch.

Chỉ có con đường và sự hành trì, không có ai là kẻ hành trì”.

Tham ái có mặt thì đó chính là nguyên nhân sanh khổ, chứ không có ‘thằng Tèo tham ái, tham ái của thằng Tèo’. Chỉ cần biết ‘tham ái đang có mặt. Tham ái chính là nguồn khổ’. Chỉ vậy thôi. Ngoài tham ái ra tất cả đều là Khổ để hết. Còn Đạo để là Bát chi đạo trong hành trình chán khổ.

Còn ngoài ra bất cứ gì trong cuộc đời này đều là khổ hết.

Nếu anh muốn hết khổ thì anh phải chán sợ khổ. Tức là anh không thích bất cứ thứ gì trong đời này.

Vì bất cứ thứ gì trong đời này cũng là Khổ để. Tập để chính là niềm đam mê trong khổ để. Đạo để chính là hành trình chán sợ Khổ để. Diệt để chính là sự vắng mặt của niềm đam mê ấy.

Đúc kết: Do không hiểu Lý duyên sinh nên ta bị thường kiến – tức Hữu ái. Do không hiểu Lý duyên diệt nên ta bị đoạn kiến – tức Vô hữu ái.

Nói cách khác, do không hiểu lý Duyên sinh Duyên diệt nên ta mới bị thường kiến và đoạn kiến.

## VÔ TÂM – VÔ ÚY

Vô tâm và vô úy đã tạo ra toàn bộ vũ trụ và dòng luân hồi.

Chúng sinh có ba hạng: sợ khổ, sợ ác và sợ thô.

- Hạng sợ khổ. Hạng này chỉ biết sợ khổ thôi, là hạng thấp kém. Con chó, con heo sợ đói sợ đau sợ lạnh. Con kiến đang bò thấy lửa thì thụt lùi. Con trùn bò gặp chỗ nóng cũng biết rút qua chỗ khác.

Có một lần bên Đức, người ta tới làm hàng rào cho tôi. Người ta phải trộn hồ, xi măng, làm việc cả ngày. Chiều mới rửa cái bay, rửa cái thùng trộn xi măng rửa xong mới đổ xuống dưới đất. Tôi đâu có biết, vừa đổ xong là mấy con trùn dưới đất nó vọt lên. Thì ra nó mặn quá. Lúc đó tôi mới hiểu tuy con trùn có 7 thân kinh thôi nhưng nó cũng sợ đau chớ.

- Hạng sợ ác. Ở hạng thứ nhứt chỉ sợ khổ thôi thì là hạng thấp kém. Hạng cao hơn chút là sợ khổ còn biết sợ ác nữa. Cái gì xấu họ ngại.

- Hạng sợ thô. Sợ ác là không sát sanh, trộm cắp mà thích bố thí, trì giới. Nhưng có hạng cấp cao hơn họ thấy rằng còn sanh trong cõi Dục là còn thô, họ mới thích hành thiền. Thiền Sắc họ chán rồi lên thiền Vô sắc. Tới thiền Vô sắc họ thấy vẫn còn tiếp tục trong dòng sanh tử luân hồi họ mới chán luôn. Hạng sợ thô là luôn luôn hướng tới cái better. Cái thứ nhứt chỉ sợ best feeling. Hạng hai chỉ sợ best action. Hạng thứ ba là hướng tới cái better.

Do nhầm chán tầng thiền thấp thì người ta mới lên được tầng thiền cao. Nếu không chán Sơ thiền thì không lên được Nhị thiền.

Nói một cách ẩn dụ, Vô tâm ở đây là không biết thẹn với sự lỏa lồ. Không biết thẹn với cái áo dơ bẩn. Không biết thẹn với cái áo xấu, cũ. Không biết thẹn với cái áo đắt tiền nhưng mặc hoài.

Chính vì không biết thẹn với cái ác nên bị sa đọa cảnh khổ. Không biết thẹn với dục ái nên mới làm thập thiện để sanh cõi nhân thiên Dục giới. Không biết thẹn với tầng thiền Sắc, nên thấy chúng hay ho, tu thiền để về đó. Không biết thẹn với sự tái sinh ở cõi Vô sắc nên mới tu thiền Vô sắc.

Đức Phật đã từng dạy: “Giống như một que gỗ nhỏ xíu, đầu nó nhỏ cỡ nào nhưng nó dính một chút xíu phân người trên đó thì cái que gỗ đó cũng đáng gớm, và chút xíu phân người đó cũng đáng gớm. Ta nói rằng dầu một hình thức tái sinh cực kỳ vi tế thì nó cũng đáng để cho ta nhầm chán, chán sợ”.

Hiểu được Đạo mới thấy sợ. Bởi vì chỉ còn một chút xíu dấu vết tái sinh thì cái nguy cơ, cái khả năng anh quay trở lại sanh tử trong ba cõi sáu đường vẫn còn nguyên vẹn đó!!!

Tại sao một chút xíu dấu vết tái sinh là đáng sợ? Đáng sợ chứ. Bởi vì một đóm lửa nhỏ có thể gây ra đám cháy cả một khu rừng: “Một cây thông có thể làm ra triệu que diêm. Mà một que diêm có thể đốt cháy triệu cây thông”. Cho nên một tí dấu vết tái sinh cũng đáng để ta sợ hãi. Kẻ không biết sợ tái sinh chính là vô tâm vô úy.

Cái TÂM – ÚY có nhiều cấp. Cấp một là chỉ sợ cái ác cái xấu thôi (cái ác cái xấu xã hội nhìn nhận, như trộm cắp, lừa đảo...). Nhưng cái xấu ác ghê hơn là xấu ác trong Phật pháp. Phật pháp dạy rằng không cần xã hội lên án, chỉ cần trong khoảng khắc bất thiện cũng đáng lên án rồi. Chứ không cần đến xã hội lên án, văn hóa văn minh, loài người lên án. Riêng mình một chút tà niệm trong tâm cũng đáng để thẹn rồi. Người mà không biết sợ cái đó gọi là Vô tâm Vô úy.

Vô tâm là không biết thẹn với cái ác lớn, nhỏ, thô, tế.

Vô úy là không biết sợ với cái ác lớn, nhỏ, thô, tế.

Trước khi Đức Thế Tôn Niết bàn Ngài có một câu nói: “Vạn hữu là vô thường không nên dễ nguoi”.

(Dễ nguoi = pamada)

Dễ nguoi có ba nghĩa:

- Cho đó là điều ác nhỏ rồi làm.

- Cho đó là điều thiện nhỏ rồi không làm.

- Không e sợ những hình thức tái sinh vi tế.

Như vậy Vô tâm Vô úy mà phân tích tới nơi tới chốn nó sâu và rộng lắm. Theo A Tỳ Đàm, nói rõ ràng phiền não ở người đờ đẫn, kỹ nữ, ăn cướp cũng giống hệt như phiền não ở một người đam mê trong thiền định các cõi. Vì sau cùng đều là sự quấn quanh luân hồi.

“Không biết sợ hãi tái sinh, không biết thẹn các hình thức phiền não đều được gọi chung là Vô tâm, Vô úy”.

Bây giờ đã 7g rưỡi rồi. Xin hẹn các vị tuần sau. Sáng nay riêng theo tôi chúng ta đã học rất nhiều và rất nhiều. Nhiều đây không hẳn là thời gian dài, mà vấn đề giáo lý đưa vô đâu mình, cái đó mới quan trọng.

Chúc các vị một ngày vui, một đêm an lành nhiều mộng đẹp./.

---

**XIN LƯU Ý:  
ĐÂY CHỈ LÀ BẢN CHÉP NHÁP  
CHƯA ĐƯỢC SỬ GIÁC NGUYÊN HIỆU ĐỈNH.  
QUÝ PHẬT TỬ TẠM THỜI CÓ THỂ DÙNG LÀM  
TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU CHO RIÊNG MÌNH.  
XIN TRÁNH IN ẤN PHỔ BIẾN.**

---

[www.toaikhanh.com](http://www.toaikhanh.com)